

Mỹ Hào, ngày 19 tháng 10 năm 2018

Số: 107/2018/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1989.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982.

Đều địa chỉ HKTT: Thôn V, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/05/2009.

2. Cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 11/6/2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thanh T và cháu Nguyễn Hải P: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1989.

Đều địa chỉ HKTT: Thôn V, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Thanh L thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Thanh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/05/2009 và cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 11/6/2013. Chị Y và anh L thỏa thuận giao cháu T và cháu P cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh L về việc anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Anh L và chị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Thanh L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013278 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Y số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Y đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Hào;
- Phòng KTGD - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Hào;
- UBND TT Bần Yên Nhân;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương